**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT - LỚP 2***

**Bài 3: Tiết 2: ( Nghe – viết) MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

**PHÂN BIỆT g/gh; ay/ây**

**Tiết chương trình: 150**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết đúng đoạn chính tả trong bài thơ ***Mỗi người một vẻ*** ; phân biệt g/ gh; *an/ang.ay/ây*

-Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

 - Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

**2. Học sinh:**

 - Bảng con.

 - Vở viết bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN***  | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’******10’******10’******10’*** | **1. Hoạt động mở đầu**-Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ” Khi trang sách mở ra”Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Khi trang sách mở ra.”-GV bắt bài hát cho HS .-GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.Câu hỏi: Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?-HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:Câu hỏi: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?- HS trả lời, GV nhận xét, khen.**Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới “ Đọc : Bạn mới.”- GV giới thiệu tên bài học.– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Bạn mới. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Nghe – viết**-HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập. Bước 1: Hoạt đông cả lớp - GV đọc đoạn mẫu( Chỉ trên bảng phụ đã chép bài thơ) 1 lần đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh). - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn thơ có nội dung gì? - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh, do ngữ nghĩa, VD: dịu. - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai. Bước 2: Hoạt động cá nhân- GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).- GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở .- GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.- GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt g/gh ( bài b )**-HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh, giải nghĩa từ vừa tìm được; viết bài vào vở bài tập. Bước 1: Hoạt động cả lớp- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2b: Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.+ Bốn chân mà chỉ ở nhàKhi nào khách đến kéo ra mời ngồi.(Là cái gì?)+ Lấp la lấp lánh Treo ở trên tường Trước khi đến trường Bé soi chải tóc (Là cái gì?)- GV hướng dẫn HS: + HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.+ HS giải nghĩa từ vừa tìm được. Bước 2: Hoạt động cá nhân- GV yêu cầu HS viết vào vở ..- GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét, GV chốt lời giải đúng.**Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt ay/ây, an/ang ( bài 2c)**-HS đọc đoạn thơ, chọn vần ay/ây, ang/ang với mỗi \*thêm dấu thanh (nếu cần). Bước 1: Hoạt động cả lớp- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn thơ, điền vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần). Bước 2: Hoạt động nhóm- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được. – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng củaphương ngữ, VD: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…; do ngữ nghĩa, VD: dịu. – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.– HS nghe bạn nhận xét bài viết.– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.  | -3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét.-3 HS trả lời :+ Khổ thơ 1: cỏ dại, cánh chim.+ Khổ thơ 2:biển, cánh buồm.+Khổ thơ 3: lửa, ao sâu. - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:-Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị. -HS chia sẻ trong nhóm.-HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- Nội dung của đoạn thơ: Mỗi bạn có một vẻ xinh xắn và đáng yêu riêng. - HS lắng nghe GV đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.- HS viết từ khó vào bảng con.HS cùng Gv nhận xét 1 vài bảng con..- HS lắng nghe, thực hiện.- HS chuẩn bị viết bài.- HS viết bài.- HS soát lỗi.- HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình, báo số lỗi trong bài cho GV. Nghe GV hướng dẫn cách sửa lỗi .- HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện- HS viết bài.- HS trả lời:+ Ghế: đồ vật dùng để ngồi, thường được đặt trong phòng khách, trong lớp học,...+ Gương: đồ vật dùng để soi. – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).- HS trả lời: ay/ây (bay, cây, đầy), an/ang (dàng, lang, tràn).- Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được:+ Cây: Nhà em có trồng một cây khế, cây khế cho rất nhiều quả ngọt. + Tràn: Con xin lỗi mẹ vì mải chơi đã để nước tràn hết ra nhà.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**